

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/DS-ST

Ngày: 20 – 7 – 2020

“Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Danh Đánh

2. Ông Trương Thanh Giảng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương: Ông Phan Minh Giữ- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở chính: Số 266-268, đường N, phường T, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Ông Phạm Thái B ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Ngọc Nguyên K- sinh năm 1983, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ-CNKG ngày 06/7/2020, có mặt.

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: 1. Bà Hà Diễm H – sinh năm 1975, vắng mặt.

Chỗ ở cuối cùng: Ấp H, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Cao Văn D – sinh năm 1974, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà đại diện Ngân hàng TMCP S- ông K trình bày:

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ký ngày 08/8/2014 giữa Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là ngân hàng) với bà Hà Diễm H.

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nợ số LD 1522400544 ký ngày 31/10/2018 giữa ngân hàng với bà Hà Diễm H, theo đó ngân hàng có cấp tín dụng cho bà Hà Diễm H vay vốn với các điều khoản chi tiết như sau:

1/ Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ký ngày 08/8/2014:

Hạn mức sử dụng: 20.000.000đ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch từ ngày 31/3/2016 đến 31/01/2019 với tổng số tiền là 36.500.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ 31/3/2016 đến nay bà H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là: Số tiền gốc đã thanh toán: 13.385.000đ; số tiền lãi, phí đã thanh toán: 19.415.000đ; tổng số tiền gốc, lãi và phí đã thanh toán là 32.800.000đ. Còn nợ lại số tiền gốc là 23.115.714đ; số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn là 9.997.670 đ; tổng cộng là 33.113.384đ.

2/ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1522400544 ký ngày 31/10/2018:

Số tiền vay: 165.000.000đ; lãi suất là 9%/năm; thời hạn vay 60 tháng; phương thức thanh toán: gốc, lãi trả hàng tháng theo dư nợ ban đầu; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; thời điểm trả hết nợ: 31/10/2023; kỳ trả nợ gốc: vào ngày 25 hàng tháng; kỳ trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng; tài sản đảm bảo: tín chấp; số tiền nợ gốc đã thanh toán 11.000.000đ; số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn đã thanh toán: 4.950.000đ; tổng số tiền đã thanh toán là: 15.950.000đ. Hiện còn nợ lại số tiền nợ gốc là 154.000.000đ; số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 20/7/2020 là 22.308.226đ; tổng cộng gốc và lãi là 176.308.226đ.

Qua nhiều lần nhắc nhở, làm việc nhưng bà Hà Diễm H vẫn không có thiện chí trả nợ, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 26/3/2019 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà H sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 20/7/2020 của hai khoản vay cả gốc và lãi là 209.421.610đ.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây: Buộc bà Hà Diễm H phải trả cho ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (20/7/2020) với số tiền 209.421.610đ. Ngoài ra bà H còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày (21/7/2020) đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, không yêu cầu ông D có nghĩa vụ liên đới với bà H trả nợ.

Bị đơn bà Hà Diễm H không còn sinh sống tại địa phương, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng và đã được thông báo tìm kiếm bà Hà Diễm H trên phương tiện thông tin đại chúng, đến nay cũng không nhận được tin tức gì của bà H. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại bản tự khai ông Cao Văn D trình bày: Ông D không biết việc vay nợ của bà H, trước đây tại Cơ quan điều tra (ông D tố giác hành vi vi phạm chế độ một vợ, một chồng của bà H) thì bà H có thừa nhận việc vay tiền của ngân hàng và một số đồng nghiệp để chung sống như vợ chồng với Trương Thành L nên ông D không đồng ý chịu trách nhiệm trả bất cứ khoản nợ nào của bà H vay. Do đó ông D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc buộc ông D liên đới trả nợ do bà H vay.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hà Diễm H phải trả tiền cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng. Không buộc ông D liên đới với bà H trả nợ ngân hàng theo ý kiến của ngân hàng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng và bà Hà Diễm H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Hà Diễm H đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Cao Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xét về yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Hà Diễm H phải trả tiền nợ gốc và lãi của hai khoản nợ từ hợp đồng sử dụng thẻ và Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ đến ngày xét xử sơ thẩm (20/7/2020) là 209.421.610đ, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định, ngày 08/8/2014 bà Hà Diễm H có ký với ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nội địa Family (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng gọi chung là hợp đồng) và được ngân hàng phê duyệt ngày 08/8/2014 với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ để tiêu dùng cá nhân. Theo bản tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp, thẻ hiện bị đơn đã nhận được thẻ và đã phát sinh giao dịch lần đầu đối với thẻ Family vào ngày 31/3/2016. Trong quá trình sử dụng thẻ bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 36.500.000đ và đã thanh toán cho ngân hàng số tiền cả gốc, lãi và phí đã thanh toán 32.800.000đ thì ngưng. Hiện bà H còn nợ số tiền gốc và lãi là 33.113.384đ.

Khoản nợ thứ hai như sau: Ngày 31/10/2018 bà Hà Diễm H có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD 1522400544 với ngân hàng do bà H ký ngày 31/10/2018 và được ngân hàng phê duyệt ngày 31/10/2018 với

số tiền vay 165.000.000đ; lãi suất 9%/ tháng; thời hạn vay: 60 tháng; phương thức thanh toán: Trả hàng tháng theo dư nợ ban đầu; mục đích vay: tiêu dùng; thời điểm trả hết nợ: 31/10/2023; kỳ trả nợ gốc: vào ngày 25 hàng tháng; kỳ trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng; tài sản đảm bảo: tín chấp; số tiền nợ gốc đã thanh toán 11.000.000đ; số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn đã thanh toán: 4.950.000đ; tổng số tiền đã thanh toán là: 15.950.000đ. Hiện còn nợ lại số tiền nợ gốc là 154.000.000đ. Hiện bà H còn nợ số tiền gốc và lãi là $22.308.226đ + 154.000.000đ = 176.308.226đ$. Mặc dù được ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thanh toán như đã thỏa thuận và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú không thông báo cho ngân hàng về địa chỉ cư trú mới. Do bị đơn không thanh toán đầy đủ cho ngân hàng là đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, ngân hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và hợp đồng tín dụng, buộc bà Hà Diễm H phải trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bà H trả số tiền nợ là có cơ sở chấp nhận bởi theo chứng cứ ông D cung cấp, từ giữa cuối năm 2018 bà H có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác, lúc này cũng là lúc bà H ký hợp đồng tín dụng vay tiền, bà H sử dụng thẻ tín dụng vào việc cá nhân nên không có cơ sở chứng minh ông D có sử dụng số tiền này, không thể hiện mục đích đáp ứng nhu cầu chi tiêu sinh hoạt chung của gia đình theo khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đồng thời ông Cao Văn D không chấp nhận về việc liên đới trả nợ chung với bà Hà Diễm H là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Việc xác lập hợp đồng giữa bà Hà Diễm H và ngân hàng không có chữ ký hoặc ý chí của ông D là thống nhất với các khoản nợ mà ngân hàng khởi kiện. Mặt khác theo biên bản xác minh thì cuối năm 2018 thì bà H đã đi khỏi địa phương cho đến nay.

[5] Về yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 21/7/2020 là ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Xét về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Hà Diễm H bị buộc trả số tiền 209.421.610đ nên phải chịu án phí 10.471.081đ.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463; 466 và khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; **Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/ *Tuyên xử*: Buộc bà Hà Diễm H phải có nghĩa vụ trả nợ với tổng số tiền là 209.421.610đ (Hai trăm lẻ chín triệu bốn trăm hai mươi một ngàn sáu trăm mười đồng), trong đó: nợ gốc thẻ tín dụng 23.115.714đ, lãi của thẻ tín dụng 9.997.670đ; nợ gốc hợp đồng tín dụng là 154.000.000đ, lãi 22.308.226đ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Kể từ ngày 21/7/2020 cho đến khi thanh toán hết mọi khoản nợ, bà Hà Diễm H phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nội địa Family và giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1522400544 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

2/ *Về án phí*: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Hà Diễm H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 10.471.081đ.

Hoàn trả lại án phí tạm nộp số tiền 4.743.675đ theo lai thu số 0009998 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cho Ngân hàng TMCP S.

3/ *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2020); Bà Hà Diễm H, ông Cao Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THA dân sự h. Kiên Lương;
- Dương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh